TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2019/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

-Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật HN&GĐ năm 2014;

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/6/2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 04 con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Nguyễn Nhật T, sinh năm 1992 và Nguyễn Nhật D, sinh năm 1993. Do các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung:

Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, hai đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung *(Văn bản thỏa thuận ngày 10/6/2019)* và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định, cụ thể như sau:

Tài sản chung được ông Đông và bà Trinh thống nhất xác định gồm:

- 01 Lô đất có diện tích 545 m^2 (trong đó: đất ở: 240 m^2, đất vườn: 305 m^2) tại tổ dân phố 17 nay là tổ dân phố 09 thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1293.QSDĐ/228/2004 ngày 25/10/2004. Gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 gát lửng, diện tích 154 m^2 mới xây dựng năm 2018.

- 01 Lô đất có diện tích 500 m^2 (trong đó: đất ở: 500 m^2, đất vườn: phần sau giáp kho Hồng Nhung) tại xóm An Trạch, thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cấp theo Quyết định số: 1293-UB/TB ngày 08/08/1986 của UBND huyện Tuy Phước. Đã bán 01 lô diện tich 100 m^2 (trong đó: đất ở: chiều ngang 05m, chiều dài 20m; đất vườn: chiều ngang 05m, chiều dài phần sau giáp kho Hồng Nhung). Hiện tại đã xây căn nhà cấp 4 giữ nguyên hiện trạng. Diện tích đất ở còn lại chia tài sản là 400 m^2.

- Đất lâm nghiệp có diện tích 9.518 m^2 (*hiện đang trồng cây cà phê*) tại Dốc ngựa (*Sân Bay*) xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00537.QSDĐ/382/2001/QĐ-UB(H) ngày 14/06/2001.

- Đất trồng rừng Bạch đàn diện tích ước tính khoản 03 ha (*chưa đo đạt cụ thể*) rừng trồng từ năm 1989 đã khai thác ba chu kỳ, hiện nay đang có rừng.

- Tiền cổ phần 273 triệu tại Công ty cổ phần Kon hà Nừng.

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 81H1: 020-89

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 77S7: 145-04

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 77F2: 27-71

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

*****Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đông được giao quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản chung sau:

- Diện tích: 120 m^2 đất ở (rộng 6m, dài 20m), đất vườn 48 m^2 (rộng 6m, dài 8m) tại tổ dân phố 09 thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1293.QSDĐ/228/2004 ngày 25/10/2004. Gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 gát lửng, diện tich 154 m^2 mới xây dựng năm 2018.

-01 lô đất có diện tích: 100 m^2 (trong đó đất ở: 100 m^2, chiều ngang: 5m, chiều dài 20m; đất vườn: chiều ngang 5m, chiều dài phần sau giáp kho Hồng Nhung). Hiện tại có căn nhà cấp 4, Ông Nguyễn Văn Đông cho em gái là Nguyễn Thị Hoa sử dụng xây dựng nhà từ năm 1998. Được chia trong phần lô đất còn lại có diện tích: 400 m^2.

- Một nửa đất trồng rừng Bạch đàn diện tích ước tính khoản 1,50 ha (*chưa đo đạt cụ thể*) rừng trồng từ năm 1989 đã khai thác ba chu kỳ, hiện nay đang có rừng.

- Một nửa đất lâm nghiệp có diện tích 4.759 m^2 (*hiện đang trồng cây cà phê*) tại Dốc ngựa (Sân Bay) xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00537-QSDĐ/382/2001/QĐ-UB(H) ngày 14/06/2001. Trong lô đất lâm nghiệp có diện tích: 9.518 m^2.

-Tiền cổ phần 273 triệu tại Công ty cổ phần Kon Hà Nừng.

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 81H1: 020-89

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 77S7: 145-04.

*****Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T được giao toàn quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản chung sau:

- 02 lô đất có diện tích 300 m^2 (trong đó đất ở: 300 m^2, chiều ngang: 11m, chiều dài 27,27m; đất vườn: chiều ngang: 11m, chiều dài phần sau giáp kho Hồng Nhung). Phần còn lại trong lô đất có diện tích 500 m^2 đất ở, sau khi bán 01 lô và chia cho Ông Nguyễn Văn Đông 01 lô.

- Một nửa đất trồng rừng Bạch đàn diện tích ước tính khoản 1,50 ha (*chưa đo đạt cụ thể*) rừng trồng từ năm 1989 đã khai thác ba chu kỳ, hiện nay đang có rừng.

-Một nửa đất lâm nghiệp có diện tích 4.759 m^2 (*hiện đang trồng cây cà phê*) tại Dốc ngựa (*Sân Bay*) xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00537-QSDĐ/382/2001/QĐ-UB(H) ngày 14/06/2001. Trong lô đất lâm nghiệp có diện tích: 9.518 m^2.

- 01 Xe mô tô Biển kiểm soát: 77F2: 27-71

** Phần chia cho 4 người con được toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với:*

- Diện tích: 377 m^2 .Trong đó (đất ở : 120 m^2, rộng 6m, dài 20m, đất vườn 257 m^2 tại tổ dân phố 09 thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1293.QSDĐ/228/2004 ngày 25/10/2004.

- Về nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Đ chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006901 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KBang, tỉnh Gia Lai; ông Đ được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Các đương sự không phải chịu án phí DSST đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện KBang;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương